TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2024
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Việt Anh**

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Trinh**

2. Bà **Nguyễn Thị Dứa**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Ngọc Quang** - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND Q. Hoàng Mai tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Xuân Long** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 823/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc *"Xin ly hôn"* giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh **Hà Văn T** – sinh năm 1998

ĐKHKTT: xóm X, xã Võ Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở: số X ngõ XX Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị đơn:** Chị **Khuất Thụy V** – sinh năm 1991

ĐKHKTT: số X, tổ XX phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội.

Chỗ ở: ngõ X đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn anh Hà Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Khuất Thụy V tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/12/2022 tại UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh nhưng là lần kết hôn thứ hai của chị V. Sau khi kết hôn anh chị thuê nhà sống tại phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Từ khi xảy ra mâu thuẫn anh mới chuyển đi nơi khác ở còn chị V vẫn ở đó cùng mẹ chị V và con riêng cho đến nay.

Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng có nhiều khác biệt về tính cách, một phần do chị V nhiều tuổi hơn nên anh chị bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp trong đời sống. Ngoài ra, do sống cùng với gia đình chị V nên xảy ra mâu thuẫn với mẹ chị V. Anh chị đã tìm biện pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng cả hai không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 4 năm 2023 anh chuyển đi nơi khác sống và vợ chồng đã sống ly thân từ đó. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Khuất Thụy V.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và đất ở chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, bị đơn chị Khuất Thụy V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Văn T tự do tìm hiểu từ ngày 30/10/2022 đến ngày 14/12/2022 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ hai của chị nhưng là lần kết hôn đầu tiên của anh T. Do điều kiện, hoàn cảnh nên anh chị chỉ đăng ký kết hôn mà chưa tổ chức hôn lễ. Sau khi kết hôn và chung sống thì anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Theo chị thì đó là những mâu thuẫn nhỏ, do thời gian anh chị quen biết, tìm hiểu ngắn đã tiến tới hôn nhân nên chưa hiểu rõ về nhau. Mỗi lần phát sinh cãi vã thì anh T lại bỏ nhà đi và không liên lạc với chị. Bản thân chị đã chủ động liên lạc với anh T để vợ chồng hòa giải, hàn gắn nhưng anh T không hợp tác nên việc hòa giải không có kết quả. Vợ chồng anh chị thường

xuyên sống mỗi người một nơi. Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh T, chị không đồng ý vì chị cho rằng anh chị vẫn còn cơ hội hàn gắn, đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và đất ở chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị V chỉ đến Tòa án một lần để ghi lời khai, sau đó mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị V không giao nộp, không cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo của Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh mâu thuẫn của anh chị tại địa phương, tổ trưởng tổ dân phố cho biết: về mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T, chị V anh chị không thông báo cho tổ dân phố biết, anh chị không yêu cầu tổ dân phố tham gia hòa giải và tự giải quyết trong gia đình. Nay anh T có đơn xin ly hôn chị V đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn anh Hà Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Khuất Thụy V. Anh chị không có con chung, tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, chị Khuất Thụy V tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- *Đại diện VKSND quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa*, phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn chị Khuất Thụy V đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị V là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, HĐXX đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các thông báo, giấy báo của Tòa án. Bị đơn không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa là vi phạm quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Văn T. Cho anh Hà Văn T được ly hôn với chị Khuất Thụy V.

Về con chung, tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: Anh chị trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Anh T và chị V có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hà Văn T xin ly hôn với chị Khuất Thụy V, chị V có nơi thường trú và hiện đăng ký tạm trú tại tổ X phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bị đơn chị Khuất Thụy V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị V.

[2] ***Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Văn T:*** Tài liệu trong hồ sơ thể hiện anh Hà Văn T và chị Khuất Thụy V kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBDN phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 14 tháng 12 năm 2022. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của anh Hà Văn T và chị Khuất Thụy V thể hiện: mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị chủ yếu do anh chị có thời gian tìm hiểu ngắn đã đi đến hôn nhân nên vợ chồng có nhiều khác biệt về tính cách, không cùng quan điểm cũng như cách nhìn nhận cuộc sống nên vợ chồng không thể chia sẻ, đồng cảm với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Anh chị đã sống ly thân và anh T đã dọn đi nơi khác ở. Chị V chỉ đến Tòa án để trình bày quan điểm, không

đến Tòa án tham gia các buổi làm việc, hòa giải tại Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh T, chị V đã thực sự trầm trọng, vợ chồng không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Văn T. Cho anh Hà Văn T ly hôn với chị Khuất Thụy V.

Về con chung, tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: anh T và chị V trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] ***Về án phí và quyền kháng cáo:*** Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Hà Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Hà Văn T và chị Khuất Thụy V có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 2, Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm 1.1 khoản 1Mục II Danh mục án phí,lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Văn T. Cho anh Hà Văn T ly hôn với chị Khuất Thụy V.

Về con chung, tài sản chung, nhà đất ở chung và nợ chung: Anh Hà Văn T và chị Khuất Thụy V trình bày anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Anh Hà Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0010862 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Anh Hà Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Khuất Thụy V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- Chi cục THADS Q. Hoàng Mai;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND phường Hoàng văn Thụ, HM, HN (Giấy CNKH số 111/14.12.2022)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Việt Anh